TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022 /HC-PT
Ngày: 06 - 4 - 2022
V/v: "*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Cầu**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tào**

Ông **Phạm Việt Cường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Nhật –** Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Phước Thạnh -** Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 190/2021/TLPT-HC ngày 28-4-2021 về "*Khiếu kiện các quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*". Do bản án hành chính sơ thẩm số 05/2021/HC-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1354/2022/QĐPT-HC ngày 18-3-2021 giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện**:* Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1948; địa chỉ: Tổ 3, thôn H, xã B, huyện T1, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Công C; địa chỉ: Thôn T2, xã B, huyện T1, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Văn Th, Văn phòng luật sư H1, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

**** Người bị kiện:***

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Quảng Nam.

- Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn H2 - Chủ tịch UBND huyện T1, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân V - Phó Chủ tịch UBND huyện T1, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trương Công H3, Phó trưởng Phòng TN&MT huyện T1, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Trường S - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam; có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người làm chứng:*

-Ông Trương Công H4

- Ông Trần Công K

- Ông Trần Công P

- Chị Nguyễn Thị L1

Cùng địa chỉ: Thôn H5, xã B, huyện T1, tỉnh Quảng Nam. Đều có mặt.

- Ông Trần Thị T3; địa chỉ: Thôn T2, xã B, huyện T1, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Nguyễn Văn O; địa chỉ: Thôn T2, xã B, huyện T1, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Nguyễn Văn K1 địa chỉ: Thôn T2, xã B, huyện T1, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Nguyễn Ng; địa chỉ: Thôn T2, xã B, huyện T1, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

* Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Hoàng Ngọc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện các văn bản có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa người khởi kiện trình bày:

Năm 1988, ông T khai hoang phục hóa khu vực đất trũng hoang hóa của khu Bầu Gộc, thôn T2, xã B, huyện T1, tỉnh Quảng Nam khoảng 250.000 m^2. Năm 1991, ông T trồng 90.000 cây trên diện tích đã khai hoang có xác nhận của UBND xã B. Hộ ông Hoàng Ngọc T cũng đã được UBND huyện T1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng rừng và đất rừng số vào sổ đăng ký số 187/CVUB, cấp vào ngày 10/12/1988 với diện tích 0,3 ha đất rừng. Khi thực hiện dự án Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng V1 Quảng Nam thì thửa đất trồng rừng của hộ gia đình ông nằm trong phạm vi xây dựng Khu phức hợp. Hộ gia đình ông chưa được nhận bất kỳ thủ tục nào về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ để giải tỏa, di dời tài sản trên đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để xây dựng Khu phức hợp. Tuy nhiên, năm 2017 UBND huyện T1 và công ty Cổ phần V1 Chi nhánh Quảng Nam (Công ty V1) đã san ủi mặt bằng tại khu đất rừng, phá hủy toàn bộ 90.000 cây trồng, gây thiệt hại cho hộ ông T hàng trăm tỷ đồng.

Sau đó, UBND huyện T1 đã ban hành các Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 24-10-2017 hỗ trợ bồi thường về cây cối hoa màu cho ông T là 197.600.000 đồng. Không đồng ý với Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 24-10-2017, ông T đã làm đơn khiếu nại và được Chủ tịch UBND huyện T1 giải quyết khiếu nại bằng Quyết định 1134/QĐ-UBND ngày 09-5-2017.

Yêu cầu Tòa án giải quyết hủy bỏ các Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 24-10-2017 của UBND huyện T1 và Quyết định 1134/QĐ-UBND ngày 09-5-2017 của Chủ tịch UBND huyện T1. Buộc UBND huyện T1 ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định bồi thường diện tích đất khoảng 250.000 m^2 mà gia đình ông Hoàng Ngọc T đã khai hoang và bồi thường 90.000 cây các loại trên theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Toà án giải quyết: Huỷ Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 23-10-2017 của UBND huyện T1 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng V1 Quảng Nam; huỷ Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 23-10-2017 của UBND huyện T1 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng V1 Quảng Nam; huỷ Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 19-7-2019 của UBND huyện T1 về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 23-10-2017; huỷ Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 19-7-2019 của UBND huyện T1 về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 23-10-2017; huỷ Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 19-7-2019 của UBND huyện T1 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 15 - điều chỉnh, bổ sung đợt 3) Dự án Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng V1 Quảng Nam; huỷ Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 08-8-2019 của UBND huyện T1 quyết định bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Hoàng Ngọc T để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng V1 Quảng Nam; huỷ Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 17-02-2020 của Chủ tịch UBND huyện T1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Ngọc T.

Tại phiên toà, ông Hoàng Ngọc T yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét huỷ Quyết định số 1075/QĐ-UBND ngày 23-10-2017 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng V1 Quảng Nam của UBND huyện T1.

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch và UBND huyện T1 trình bày:

Hộ ông Hoàng Ngọc T có cây trồng trên đất tổng diện tích 34.488,1m^2 thuộc thửa đất số 10, mảnh trích đo địa chính số 01, diện tích 10.761,3m^2, loại đất rừng sản xuất. Thửa đất số 13, mảnh trích đo địa chính số 01, diện tích 9.070,3m^2, loại đất rừng sản xuất và thửa đất số 01, mảnh trích đo địa chính số 05, diện tích 14.656,5m^2, loại đất rừng sản xuất. Tại thời điểm thu hồi 03 thửa đất nêu trên để thực hiện Dự án thì hộ ông Hoàng Ngọc T không có một trong các loại giấy tờ theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị Định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Đồng thời, căn cứ Điều 21 Nghị Định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-

2014 của Chính phủ về thi hành chi tiết một số Điều của Luật Đất đai thì UBND xã B tiến hành họp khu dân cư để thu thập ý kiến về thời điểm sử dụng đất, tuy nhiên vẫn không xác định được thời điểm sử dụng đất của hộ ông Hoàng Ngọc T. Do đó, UBND huyện T1 tiến hành thu hồi đất theo đúng quy định của pháp luật

Đến ngày 16-11-2017, UBND xã B đã tiến hành họp lại để lấy ý kiến khu dân cư xác định thời điểm thu hồi đất của hộ ông T, kết quả xác định thửa số 10, mảnh trích đo địa chính số 01, diện tích 10.761,3m^2 và Thửa đất số 13, mảnh trích đo địa chính số 01, diện tích: 9.070,3m^2 do hộ ông T khai hoang sử dụng trước ngày 01-7-2014 (sử dụng từ năm 2010). Do đó, UBND huyện T1 đã ban hành Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 19-7-2019, Quyết định 651/QĐ-UBND ngày 19-7-2019 điều chỉnh Quyết định số 1073, 1074/QĐ-UBND ngày 23-10-2017 về việc thu hồi đất. Từ đó, UBND huyện T1 ban hành các Quyết định 2143 ngày 19-7-2019 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 08-8-2019 về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông T; Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 17-02-2020 của UBND huyện T1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Ngọc T.

Các quyết định của UBND huyện T1 về việc thu hồi, bồi thường và giải quyết khiếu nại đối với ông T là đảm bảo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện của ông Hoàng Ngọc T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Nam trình bày: Các quyết định của UBND tỉnh Quảng Nam mà ông Hoàng Ngọc T khởi kiện đã được UBND huyện T1 ban hành đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của ông Hoàng Ngọc T nên UBND tỉnh Quảng Nam đề nghị Toà án giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2021/HC-ST ngày 10-3-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3; khoản 3, 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; khoản 3 Điều 116; Điều 158; điểm a, khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính; Điều 62, 63 và Điều 90 Luật đất đai năm 2013. Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc:

- Hủy Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 24-10-2017 quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Ngọc T để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu phức hợp nghỉ dưỡng V1 Quảng Nam.

- Hủy Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 09-5-2018 của Chủ tịch UBND huyện T1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Ngọc T

- Hủy Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 23-10-2017 của UBND huyện T1 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng V1 Quảng Nam.

- Hủy Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 23-10-2017 của UBND huyện T1 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng V1 Quảng Nam.

- Hủy Quyết định số 1075/QĐ-UBND ngày 23-10-2017 của UBND huyện T1 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng V1 Quảng Nam.

- Hủy Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 19-7-2019 của UBND huyện T1 về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 23-10-2017.

- Hủy Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 19-7-2019 của UBND huyện T1 về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 23-10-2017.

- Hủy Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 19-7-2019 của UBND huyện T1 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 15 - điều chỉnh, bổ sung đợt 3) Dự án Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng V1 Quảng Nam.

- Hủy Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 08-8-2019 của UBND huyện T1 quyết định bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Hoàng Ngọc T để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng V1 Quảng Nam.

- Hủy Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 17-02-2020 của Chủ tịch UBND huyện T1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Ngọc T.

- Buộc UBND huyện T1 ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định bồi thường diện tích đất khoảng 250.000 m^2 mà gia đình ông Hoàng Ngọc T đã khai hoang và 90.000 cây trồng trên đất theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, ông Hoàng Ngọc T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát cấp cao Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính 2015. Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Hoàng Ngọc T, sửa Bản án số 05/2021/HC-ST ngày 10-3-2021của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của đương sự; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Đà Nẵng và các văn bản pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Phiên tòa phúc thẩm được mở rất nhiều lần. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Quảng Nam và những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Trương Công H3, Phó trưởng Phòng TN&MT huyện T1, tỉnh Quảng Nam vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Đối tượng khởi kiện: Ngày 23-10-2017, Ủy ban nhân dân huyện T1 ban hành Quyết định thu hồi đất số 1073/QĐ-UBND, Quyết định số 1074/QD-UBND và Quyết định số 1075/QD-UBND; ngày 24-10-2017, Ủy ban nhân dân huyện T1 ban hành Quyết định số 2608/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Ngọc T; Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 09-5-2018 về giải quyết khiếu nại (lần 1); Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 19-7-2019 về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 1073; Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 19-7-2019 về việc điều chỉnh nội dung Quyết định 1074; Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 19-7-2019 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 15 - điều chỉnh, bổ sung đợt 3; Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 08-8-2019 về việc bồi thường, hỗ trợ; Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 17-02-2020 về việc giải quyết khiếu nại (lần 2); buộc UBND huyện T1 ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định bồi thường diện tích đất khoảng 250.000 m^2 đất khai hoang của Hoàng Ngọc T và 90.000 cây trồng trên thửa đất. Các quyết định và hành vi hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Ngày 14-6-2019, ông Hoàng Ngọc T làm đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tố tụng hành chính 2015.

[3] Xét kháng cáo của ông Hoàng Ngọc T đối với diện tích 3000 m^2 đã được cấp cấp giấy chứng nhận: Ngày 10-12-1988, ông Hoàng Ngọc T được UBND huyện T1 cấp giấy chứng nhận "bìa trắng" diện tích 3000 m^2 (0,3 ha). Hộ ông T quản lý, sử dụng diện tích đất này ổn định không ai tranh chấp và hàng năm tiếp tục khai hoang đất đến trước thời điểm ngày 01-7-2014, tổng cộng khoảng 27 ha. Năm 2002, ông Hoàng Ngọc T có lập phương án đầu tư phát triển trang trại và được Chủ tịch UBND xã B ký tên xác nhận hộ ông T đầu tư 03 năm (2002 - 2004), kèm theo giấy cam kết vay vốn. Trên thửa đất tranh chấp có tài sản (01 căn nhà tạm, chuồng trại chăn nuôi, vật nuôi, hàng rào và trồng cây keo). Kết quả, ông T đạt danh hiệu: *"Hộ Nông dân sản xuất giỏi cấp tỉnh năm 1999-2001"* được Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Quảng Nam ký Giấy chứng nhận ngày 18-9-2001 (BL 131).

[4] Ngày 15-9-2017, 01 căn nhà tạm và toàn bộ tài sản gắn liền với đất của ông T đều bị san ủi. Ông T đã tố cáo đến Công an huyện T1 và ngày 25-10-2017 Công an huyện chủ trì mời nhiều thành phần tham gia thể hiện tại Biên bản xác nhận vị trí, tọa độ diện tích đất, hiện trạng sử dụng đất của ông T. Đại diện của các cơ quan tham gia trong đó có Chủ tịch, cán bộ địa chính xã B, xã Bình Dương đều ký và ghi rõ họ tên. Căn cứ biên bản này, Công ty cổ phần tư vấn Trắc địa Việt đã tính ra diện tích đất ông T đang sử dụng là 158.379 m^2 có tứ cận 3 mặt giáp đường và 01 mặt giáp đất chị Nguyễn Thị L1 (kèm theo sơ đồ trích lục đất, BL 130). Điều này phù hợp lời khai của chị Nguyễn Thị L1 khi cho rằng đất của ông T nằm hoàn toàn trong khu phức hợp V1 và gia đình chị là hộ duy nhất giáp đất ông T một phía nhưng không có tranh chấp. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành lấy lời khai của những người làm chứng, đó là: Ông Trương Công H4 thừa nhận những năm 1991 - 1992, bản thân ông đã trồng thuê cho ông T khoảng 30.000 cây keo, cây tràm, hiện nay vẫn còn khoảng 400 cây

trồng năm 1993, 1994 có một số cây tranh chấp nên đã bị khai thác; ông Trần Công K khai: *Tôi cùng với một số người khác trồng cây cho ông T khoảng 15-20 ngày (năm 2003, 2004) trồng khoảng 20.000 cây thì thấy có cây trồng trước và cây trồng sau, các năm sau trồng dặm lại với diện tích rất lớn khoảng hơn 20.000m^2, thời gian 2010, 2013 có trồng lại;* ông Trần Công C trình bày: *"ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1948. Trú tại: thôn H, xã B, huyện T1, tỉnh Quảng Nam. Năm 1988 - 2002, ông T có bìa trắng và phương án phát triển kinh tế trang trại khu vực Bầu gộc thôn T2 xã B trồng các loại cây trên đất như: dương liễu, bạc hà, keo lưỡi liềm vỏ đen, đào lộn hột*.. Tại phiên tòa, những người làm chứng này thừa nhận ông T khai hoang diện tích lớn hơn 20 ha, một phần diện tích tự khai hoang giáp 01 nhà tạm của ông T đã được cấp bìa trắng. Đặc biệt, ông Trần Công P, nguyên Phó chủ tịch UBND, trưởng Công an xã, Hội cựu chiến binh xã B nhiệm kỳ 1999 - 2004 ký xác nhận cho hộ ông T khai hoang đất và phương án lập trang trại, phát triển kinh tế vườn, nuôi vật nuôi năm 2002 (BL 132, 133).

[5] Về căn cứ pháp lý để UBND huyện T1 ban hành các quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Hoàng Ngọc T:

[5.1] Như phân tích ở phần [3], diện tích đất 3000 m^2 của hộ ông T đã được cấp "bìa trắng" nên đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Chỉ thị 299, loại đất 5b (điểm b, khoản 1 Điều 100 Luật đất đai năm 2013). Khi Nhà nước thu hồi đất thì hộ ông T phải được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ mới đúng pháp luật. Tuy nhiên, ngày 16-11-2017, UBND xã B đã tiến hành lập biên bản họp lấy ý kiến khu dân cư để xác định nguồn gốc đất, thời điểm sử dụng đất, tài sản trên đất bị thu hồi của ông T nhưng chỉ có 04 hộ dân tham gia (ông Trần Thị T3, Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn K1 và Nguyễn Ng); hộ ông T có đất bị ảnh hưởng bởi dự án nhưng không được mời tham gia; nội dung biên bản không đề cập đến phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; có hay không diện tích 3.000m^2 đất ông T đã được cấp giấy chứng nhận năm 1988 và diện tích đất trong các quyết định thu hồi đất, điều chỉnh bổ sung quyết định thu hồi đất. Điều này là vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục quy định tại Điều 66, Điều 67, Điều 68, Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

[5.2] Đối với Biên bản kiểm đếm số 05, 06 ngày 13-10-2017, kiểm điểm cây cối của thửa đất số 10, mảnh trích đo địa chính số 01; thửa đất số 13, mảnh trích đo địa chính số 01 và thửa đất số 01, mảnh trích đo địa chính số 05 với tổng số là 9604 cây. Không thể hiện cây trồng trên diện tích đất còn lại khác là mâu thuẫn với nội dung phân tích ở phần [3], [4]. Riêng các cây trồng keo lá tràm có đường kính từ 01cm - 05cm trên 14.656,5m^2 đất thuộc thửa số 01 (Quyết định số 1075/QĐ-UBND) cũng căn cứ vào Biên bản họp lấy ý kiến trái pháp luật như phân tích trên để xác định nguồn gốc đất của ông T trồng cây sau năm 2013 và do UBND xã B quản lý nên UBND huyện không bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất cho ông T là không đúng.

[5.3] Ngày 23-10-2017, UBND huyện T1 ban hành các quyết định để thu

hồi 03 thửa đất của hộ ông Hoàng Ngọc T với diện tích lần lượt 10.761,3m^2 thuộc thửa số 10 (Quyết định số 1073/QĐ-UBND); 9.070,3m^2 (thửa số 13) theo Quyết định số 1074/QĐ-UBND; 14.656,5m^2 (thửa số 01) theo Quyết định số 1075/QĐ-UBND cùng ngày 23/10/2017, tổng 34.488,1m^2 (đất rừng sản xuất) tại khu Bầu Gộc, thôn T2, xã B, huyện T1, tỉnh Quảng Nam. Ngày 24-10-2017, UBND huyện T1 ban hành Quyết định số 2608/QĐ-UBND về việc bồi thường cây trồng trên đất với tổng số tiền 197.600.000 đồng cho hộ ông T; sau đó điều chỉnh tăng thêm số tiền bồi thường, hỗ trợ (Quyết định 650, Quyết định 651, Quyết định 2143 và Quyết định 2255 của UBND huyện T1) cho hộ ông T. Toàn bộ các quyết định này đều căn cứ Biên bản ngày 16-11-2017 và Biên bản kiểm đếm số 05, 06 có hình thức và nội dung trái pháp luật. Do đó, Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 09-5-2018 của Chủ tịch UBND huyện T1 và Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 17-02-2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại lần 1, lần 2 đối với diện tích đất ông Hoàng Ngọc T không đúng quy định pháp luật. Mặt khác, Biên bản xác định nguồn gốc đất, Biên bản kiểm đếm số 05, 06 và các quyết định thu hồi đất đều lập sau khi đã thực hiện việc san ủi mặt bằng đất của hộ ông T nên ảnh hưởng nghiêm trọng quyền, lợi ích hợp pháp cho hộ gia đình ông Hoàng Ngọc T.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét thấy có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của ông Hoàng Ngọc T. Chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, sửa bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí:

Ông Hoàng Ngọc T được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hành chính theo quy định pháp luật.

Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Quảng Nam phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 193, khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Hoàng Ngọc T. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2021/HC-ST ngày 10-3-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. **Xử:**

Áp dụng Điều 62; Điều 63, Điều 66, Điều 67, Điều 68, Điều 69; khoản 1 Điều 101, Điều 204 Luật đất đai năm 2013; các Điều 20, 21, 22, 23, khoản 2 Điều 70 Nghị định số 43 2014 NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 29, Điều 31, Điều 40 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11-11-2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Hoàng Ngọc T yêu cầu về việc:

- Hủy Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 24-10-2017 về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Ngọc T để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu phức hợp nghỉ dưỡng V1 Quảng Nam.

- Hủy Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 09-5-2018 của Chủ tịch UBND huyện T1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Ngọc T

- Hủy Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 23-10-2017 của Ủy ban nhân dân huyện T1 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng V1 Quảng Nam.

- Hủy Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 23-10-2017 của Ủy ban nhân dân huyện T1 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng V1 Quảng Nam.

- Hủy Quyết định số 1075/QĐ-UBND ngày 23-10-2017 của Ủy ban nhân dân huyện T1 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng V1 Quảng Nam.

- Hủy Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 19-7-2019 của Ủy ban nhân dân huyện T1 về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 23-10-2017.

- Hủy Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 19-7-2019 của Ủy ban nhân dân huyện T1 về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 23-10-2017.

- Hủy Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 19-7-2019 của UBND huyện T1 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 15-điều chỉnh, bổ sung đợt 3) Dự án Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng V1 Quảng Nam.

- Hủy Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 08-8-2019 của Ủy ban nhân dân huyện T1 quyết định bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Hoàng Ngọc T để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng V1 Quảng Nam.

- Hủy Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 17-02-2020 của Chủ tịch UBND huyện T1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Ngọc T.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Quảng Nam thực hiện nhiệm vụ, công vụ đối với các nội dung khiếu nại, các quyết định thu hồi đất của ông Hoàng Ngọc T theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 30, Điều 32 và khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Hoàng Ngọc T không phải chịu án phí hành chính.

Ủy ban nhân dân huyện T1 phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 06 - 4 - 2022./.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng HCTP; HS; LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Thúy Cầu